

NHỮNG CON CHỮ DỊU DÀNG CỦA UYÊN THAO

(TTBG đọc sách).

Hôm nay tâm trí không được ổn. Một bài đang viết dở dang về “*cái tháng Tư có cuộc đời đầy thống hận*” thì bị nghẽn. Trong người thầy mệt theo những nỗi đau xô về ồ ạt. Nên, vợ cuốn thơ Ma Xuân Đạo đem ra vườn ngồi đọc. Những con chữ dịu dàng anh Uyên Thao đề tựa cho tác phẩm của người bạn tài hoa đau khổ; rồi lại những vần thơ dịu dàng nhưng thật ngậm ngùi cay đắng về một Miền Nam đã mất của anh Ma Xuân Đạo đã làm hết mệt cho tôi.

Ghi vào đây chia sẻ cùng bạn hữu.

*

* *

MA XUÂN ĐẠO sinh năm 1931 tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Di cư vào Nam năm 1954.

Trước ngày 30/4/1975 là giáo sư Trung học tại Sài Gòn, biên tập viên cục Vô tuyến Truyền thanh VN và biên tập viên nhật báo Chính Luận với bút hiệu “Tửu Ma”.

Đầu năm 1976 bị CSVN bắt giam và đưa đi lao động cải tạo tại trại K3 do tham gia hoạt động chống chế độ.

Ra khỏi trại tù năm 1982, trở về sống tại Sài Gòn trong điều kiện hết sức ngặt nghèo, từng qua nhiều công việc như coi kho, gác đàn, chăn bò,...

Năm 1999 đã quyết định tự hủy mình bằng thuốc ngủ nhưng được cứu thoát nhờ có người phát giác kịp.

Hiện vẫn sống tại Sài Gòn (2003) trong cảnh trôi giạt không nhà, không thân thích, không có việc làm nhất định.

(Lời tác giả viết nơi trang đầu tác phẩm Tàn Trung Tác):

*“Nếu tất cả những người xấu xa, tàn ác đều phải quên đi thì đã chẳng xuất hiện **dòng văn học mà tác giả được coi là CHỨNG NHÂN CỦA THỜI ĐẠI.**” Cho nên, dù hay dù dở, tác phẩm mình đã viết ra thì không thể chối bỏ.”*

(Ma Xuân Đạo).

□

VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM.

(Lời Uyên Thao).

Trong cuộc sống dù thất thế tận cùng hay thành đạt vẻ vang, không ai có thể tránh phút giây sẽ biến thành cát bụi. Tính chất phù du này đã thúc đẩy hình thành một ước nguyện chung luôn luôn như ngọn lửa hực nóng suốt chiều dài lịch sử loài người. Đó là ước nguyện có được cuộc sống an lành trong không khí xum vầy ấm áp giữa chia xẻ yêu thương.

Thế nhưng lịch sử đã ghi lại không ít những tháng ngày mà con người bị đọa đày, bị hành hạ bởi hành vi tàn ác bạo ngược của chính đồng loại, trong đó thời khoảng hai mươi năm thống trị của nhà Tần tại Trung Hoa cách đây 23 thế kỷ vẫn được coi là một trong những thời kỳ tiêu biểu nhất.

Với tham vọng giữ mãi chiếc ngai vàng tới muôn đời cho con cháu, Tần Thủy Hoàng đã ban hành chính sách “hiệp thư”, đốt hết sách vở nào không phải sách của nhà Tần, chôn sống các nho sĩ và ra lệnh diệt tộc bỏ thây giữa chợ bất kỳ kẻ nào dám cưỡng chống hoặc lên tiếng bình phẩm công việc triều đình.

Sử gia Tư Mã Thiên, người có mặt sau Tần Thủy Hoàng khoảng 80 năm, đã diễn tả ý đồ của nhà Tần là *“đốt sách bách gia để khiến dân đen trở nên ngu dốt, tàn sát các bậc hào tuấn, thu gom binh khí thiên hạ về Hàm Dương để làm suy yếu chư hầu, dựa vào tôi trung tướng giỏi, grom bèn đảo nhọn, thanh dài hào hiểm để kiểm soát và kiểm chế mọi người hầu củng cố uy quyền.”*

Tư Mã Thiên cũng mượn lời Phàn Khoái để phát biểu bao quát về con người vua Tần và đời sống người dân thuở đó như sau:

“Vua Tần lòng beo dạ sói, giết người đêm không xuể, hại người kẻ không xiết”.

Những lời vắn gọn này không thể khắc họa toàn bộ chân dung một thời kỳ lịch sử nhưng đã gợi nhắc chính xác về cuộc sống bi đát hãi hùng của người dân trên đất Tần là những tháng ngày tối tăm và căng thẳng trong cảnh liên tục bị vây hãm giữa trăm ngàn tai họa xuất phát từ cuồng vọng của một tập thể bạo quyền không còn nhân tính.

Ma Xuân Đạo đã liên tưởng tới cảnh sống bi đát hãi hùng đó khi đối diện với thực tế đời sống Việt Nam và cũng là thực tế đời sống của chính bản thân sau thời điểm 30-4-1975. Vì thế, Ma Xuân Đạo đã chọn cho tất cả những bài thơ của mình viết bằng hai ngôn ngữ Việt – Hán, sáng tác sau thời điểm trên, một tựa chung là Thơ Viết Trên Đất Tần: TÀN TRUNG TÁC.

TÀN TRUNG TÁC do Tiếng Quê Hương ấn hành mà bạn đang có trên tay gồm 58 bài tuyển chọn từ trong số các sáng tác trên.

Trước thời điểm 30-4-1975, Ma Xuân Đạo luôn gắn bó với sinh hoạt chữ nghĩa nhưng không với tư cách cầm bút chuyên nghiệp. Anh dạy học, làm biên tập viên phát thanh, viết báo và sáng tác thơ văn, nhưng sáng tác đúng như anh từng phát biểu là “*chỉ để đọc cho bạn bè nghe trong cơn say chứ không phải để cho đời biết đến tên mình.*”

Sau thời điểm 30-4-1975, cung cách sáng tác của anh vẫn giữ nguyên như cũ.

Ma Xuân Đạo không theo đuổi công việc sáng tạo của một người làm nghệ thuật. Anh viết để giải tỏa trạng thái dồn nén trong tâm tư và ghi lại cảm xúc như những đợt sóng vây hãm xô đẩy vào một phút giây nào đó. Với anh, thơ đã hòa vào nhịp đập của con tim và trở thành hơi thở của bản thân. Thơ được viết ra không với dụng ý nào mà chỉ thể hiện sự sống của chính người viết.

Do đó, thơ Ma Xuân Đạo không khơi dậy mỗi bản khoăn về sự sáng tạo cái đẹp trong kết cấu ngôn từ, không phản ảnh những cảnh đời như Tân An, Thạch Hào hay Đồng Quan trong Tam Lại của Đỗ Phủ, không kêu gào, thúc đẩy bất kỳ thái độ sống nào... mà chỉ đơn thuần là lời tâm sự của một con người chìm đắm trong u uất ngẹn ngào:

*Tâm tư mấy nỗi khôn bày tỏ
U uẩn tắc lòng mãi vấn vương*

.....
*Lưu đày góc bể không thân thích
Lưu lạc thành đô mất cố hương.
Đâu cho trời đất vô cùng rộng
Đâu dễ tìm ra chốn nấu nương.*

Cảnh bơ vơ ngay giữa quê hương ấy trở nên tột cùng bi thảm khi con người phải từng giây đôi mắt với tai ương trùng điệp không khác một cánh chim yếu ớt lạc bầy quay cuồng tuyệt vọng giữa cảnh ngộ vùng vẫy cố thoát khỏi nanh vuốt của đủ mọi loài ác thú đói mồi đang bám riết khắp nơi:

*Một cánh chim côi lạc cuối trời
Nẻo về Vân Hán vẫn mù khơi
Rừng hoang hổ báo mùa khan thịt
Bể cả kinh ngư buổi hiếm mồi
Thị tứ lồng son treo khắp chốn
Đồng quê lưới rập bủa đầy nơi.*

Qua từng dòng chữ, Ma Xuân Đạo không rời xa thân phận và tâm tư riêng của chính mình. Những cảnh ngộ của nhà thơ lại chính là cảnh ngộ chung của xã hội Việt Nam trong một giai đoạn nhất định với tầm mức bao trùm cuộc sống của hết thảy mọi cá nhân:

*Pháo nổ trên trời vui đầy nhỉ?
Sao không át được lệnh truyền loa
Tiếng loa xoáy tận cùng tim óc
Đất trich lên đường ngày chẳng xa.*

Hoặc:

*Dâu bể nào không lệ thấm dưng
Khắp trời đâu cũng cảnh ly phân
Người cam xừ lạ làm chim Việt
Kẻ trót thân dư gửi cõi Tần.*

Cuộc sống riêng của nhà thơ, vì thế, mặc nhiên trở thành nét khắc sâu đậm về cuộc sống của mọi con người mang chung một thân phận – thân phận sống trên đất Tần. Bởi vì những tai ương trút xuống cho nhà thơ cũng là tai ương trút xuống cho mọi người, những nỗi trầm luân mà nhà thơ phải gánh chịu cũng là nỗi trầm luân mà mọi người phải trải qua.

+ Ma Xuân Đạo chỉ ghi lại tâm sự của chính mình:

*Lòng đau trước biển dâu bao chuyện
Thân nhục vì cơm áo mỗi ngày
Mồ lạnh hắt đang chờ tắt bóng
Lều con vẫn mãi vượt tầm tay.*

+ chỉ diễn tả về cuộc sống trôi dạt của chính bản thân:

*Ngày tháng dong bề nơi trắng vắng
Sớm hôm lê bước dặm đường mòn
Nón mê che khuất trò thua được
Cỏ dại vùi luôn chuyện nước non.*

+ Đó là nỗi lòng và công việc của nhà thơ trong thời gian bị xô đẩy về một nông trường hẻo lánh vùng đất đỏ Tân Uyên. Nhưng, cảnh trôi dạt này cũng như nỗi lòng kia đâu phải của riêng nhà thơ, vì “*sống trên mảnh đất Tần cuối*

thế kỷ 20” là gần 80 triệu con người đồng loại bị tước đoạt mọi quyền hạn và phẩm chất làm người, vật vờ thoi thóp giữa vòng kiểm tỏa của áp chế, đói nghèo, tù tội, lưu đày và bắn giết.

Cho nên cũng không chỉ riêng nhà thơ mới lâm cảnh lạc loài trên hoang mạc khi đi tìm người thân ngay trên các đường phố cũ:

*Hoang mạc nằm ngay giữa biển người
Đạp xe khắp phố đã mòn hơi
Nhà thì chủ mới, nhà then khóa
Kẻ đã mờ xanh, kẻ dậm khơi.*

Ma Xuân Đạo không cố vẽ những bức tranh đời, không cố mang thời thế vào thơ, nhưng TÀN TRUNG TÁC vẫn trở thành một bức chân dung xã hội với những nét khắc đậm đà qua tính chất tự diễn đạt mình chỉ với chính mình.

Vì thế mà Hoàng Hải Thủy đã bắt gặp qua thơ Ma Xuân Đạo “tiếng kêu, tiếng than, tiếng khóc của quê hương đang sống trong đày đọa đau thương. Đó là những tiếng quê hương cất lên từ ngày cuối tháng Tư ngót 30 năm trước và kéo dài cho đến bây giờ”:

*Nước cũ lưu vong ngày tháng uổng
Thân già luân lạc, tuổi tên chìm
Bốn phương giông bão xô dài tợng
Sao mãi phương này gió cứ im.*

Rõ ràng đó không chỉ là nỗi chờ mong và mối sầu của riêng một người có tên là Ma Xuân Đạo.

Và, TÀN TRUNG TÁC trong vóc dáng một tập thơ cũng chính là một tập hồ sơ thời đại góp phần soi sáng không nhỏ cho mọi ý muốn tìm hiểu thấu triệt hơn về thân phận cũng như tâm tư con người trong giai đoạn lịch sử được vẽ ồn ào bằng đủ loại màu sắc hiện nay của đất nước chúng ta.

Gửi TÀN TRUNG TÁC tới bạn đọc, ngoài ước mong chia sẻ phần nào nỗi lòng của tác giả, tủ sách Tiếng Quê Hương chỉ cố gắng hoàn tất cái công việc tự chọn cho mình là lưu lại những tiếng nói chứng nhân.

□

*Trần Thị Bông Giấy
(Bài viết xong tại San Jose, thứ Sáu April 12/2019 12:30 trưa.)*

□